

Số: **60** /2022/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày **14** tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phân công, phân cấp thực hiện việc đăng ký phương tiện
và quản lý phương tiện được miễn đăng ký phục vụ vui chơi,
giải trí dưới nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ
và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa
ngày 17 tháng 6 năm 2014;*

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2019 của
Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ, vui chơi
giải trí dưới nước;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2020/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 10 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung tập huấn
cho người lái phương tiện và nội dung hướng dẫn kỹ năng an toàn cho người
tham gia hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước;*

*Theo đề nghị của Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số 111/TTr-SGTVT
ngày 23 tháng 9 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Phân công, phân cấp thực hiện việc đăng ký phương tiện và
quản lý phương tiện được miễn đăng ký phục vụ vui chơi, giải trí dưới
nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, như sau:**

1. Sở Giao thông Vận tải thực hiện đăng ký đối với:
 - a) Phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn;
 - b) Phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi là UBND cấp huyện) thực hiện đăng ký đối với phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã)

a) Thực hiện đăng ký đối với phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 1 tấn đến 15 tấn; phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 5 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người.

b) Tổ chức quản lý phương tiện vui chơi giải trí dưới nước được miễn đăng ký bao gồm: Phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc sức chở dưới 05 người hoặc bè khi tham gia hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước phải đảm bảo đủ điều kiện an toàn theo quy định.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị đăng ký phương tiện và quản lý phương tiện được miễn đăng ký phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước

1. Trách nhiệm của Sở Giao thông Vận tải

a) Tổ chức thực hiện việc đăng ký, quản lý phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước theo quy định được phân công, phân cấp tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này và quy định tại Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ.

b) Tham mưu cho UBND tỉnh về việc thỏa thuận với chủ đầu tư về địa điểm, quy mô, biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn, cứu hộ, cứu nạn và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường trước khi chủ đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu vui chơi giải trí dưới nước theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng.

c) Phối hợp với chính quyền địa phương và cơ quan có liên quan đến hoạt động vui chơi giải trí dưới nước trên địa bàn trong việc trao đổi, cung cấp thông tin; kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ đăng ký phương tiện và quản lý hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước theo quy định.

d) Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện công tác đăng ký phương tiện và quản lý phương tiện được miễn đăng ký phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tổ chức thực hiện việc đăng ký, quản lý phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước theo quy định được phân công, phân cấp tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này và quy định tại Nghị định 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ.

b) Thực hiện chức năng quản lý trên phạm vi địa bàn huyện đối với các hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước theo quy định.

c) Báo cáo Sở Giao thông vận tải (trước ngày 25 hàng tháng) kết quả thực hiện công tác đăng ký phương tiện và quản lý phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước trên địa bàn theo quy định.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức thực hiện việc đăng ký, quản lý phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước theo quy định được phân công, phân cấp tại khoản 3 Điều 1 Quyết định này và quy định tại Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ.

b) Báo cáo Sở Giao thông vận tải (trước ngày 25 hàng tháng) kết quả thực hiện công tác đăng ký phương tiện và quản lý phương tiện được miễn đăng ký phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước trên địa bàn theo quy định.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2022.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị ở tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /x

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Giao thông Vận tải;
- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Đài PTTH, Báo Ninh Bình;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, VP4.

vmh_vp4_104.QĐ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Cao Sơn